

Số: /BC-BKHCN Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện trên 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, và trên 03 lĩnh vực này, các Luật đều giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức rà soát, thống kê các nội dung kiểm tra để tổng hợp, xây dựng kế hoạch của kiểm tra hàng năm theo hướng không chồng chéo, trùng lặp về nội dung và đối tượng kiểm tra, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg có thể khẳng định việc áp dụng Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động quản lý nhà nước là cần thiết, có hiệu quả thiết thực trong công tác phối hợp kiểm tra, kết quả triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg cũng đã được các Bộ, ngành và địa phương ghi nhận và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

I. Kết quả thực hiện

1. Kết quả chung

Dưới sự chỉ đạo và quan tâm của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ và thống nhất trên phạm vi cả nước, kết quả đạt được như sau:

- Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (CLSPHH) trong thời gian qua đã được quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các Bộ quản lý chuyên ngành, UBND các cấp trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý từ trung ương đến địa phương.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hoá, an toàn vệ sinh thực phẩm, gian lận thương mại, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong những đợt cao điểm.

- Các Bộ ngành, địa phương chấp hành đúng các quy định trong công tác phối hợp, khi kiểm tra tại các cơ sở thực hiện theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ bảo mật của đoàn, không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và khẩn trương giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp (nếu có).

- Các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn chặn các sai sót trong quá trình kiểm tra.

- Công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan quản lý, cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được các cấp, các ngành tăng cường đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, CLSPHH của các doanh nghiệp.

Kết quả tổ chức triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg trong hơn 10 năm vừa qua cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã ngày càng quan tâm đến công tác kiểm tra CLSPHH. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương đã nhìn nhận được vai trò của việc phối hợp trong hoạt động kiểm tra giữa các Bộ, ngành, địa phương nên đã quan tâm, chỉ đạo đơn vị chủ trì tại Bộ, ngành và Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa phương tổ chức thực hiện một cách mạnh mẽ, quyết liệt hoạt động này.

2. Kết quả triển khai tại địa phương

Qua theo dõi, tổng hợp báo cáo của các tỉnh, thành phố thì kết quả triển khai tại địa phương như sau:

a) 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63/63) đã triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

b) Về công tác phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện

Nhìn chung công tác phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện được triển khai đầy đủ, kịp thời thông qua đầu mối tổng hợp của Thanh tra tỉnh. Qua đó giảm thiểu bớt sự chông chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Các sở, ngành trên địa bàn tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp thực hiện

kiểm tra chuyên ngành về CLSPHH thuộc lĩnh vực quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, góp phần chấn chỉnh và đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.

c) Về công tác xử lý vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ xử phạt theo thẩm quyền giữa các cơ quan Trung ương với cơ quan địa phương và giữa các cơ quan địa phương với nhau như công an, hải quan, quản lý thị trường

Việc xử lý vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ xử phạt theo thẩm quyền giữa các cơ quan Trung ương với các địa phương đã phối hợp chặt chẽ khi chuyển hồ sơ xử lý vi phạm trong công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời khi lấy mẫu kiểm tra CLSPHH trên địa bàn tỉnh, khi phát hiện và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến CLSPHH do các công ty ngoài tỉnh sản xuất thì các cơ quan ở địa phương có văn bản thông báo về các sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng cho các cơ quan tương ứng ở tỉnh khác tiếp tục kiểm tra trong sản xuất và truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên một số vụ việc cần trao đổi thông tin bằng văn bản, cung cấp chuyển hồ sơ xử phạt theo thẩm quyền giữa các cơ quan ở địa phương như Viện kiểm sát, Công an thì việc phản hồi chưa kịp thời, gây khó khăn trong việc thực hiện các bước thủ tục tiếp theo.

3. Kết quả triển khai tại các Bộ, ngành

Qua theo dõi, tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành thì kết quả triển khai tại các Bộ, ngành như sau:

a) Phần lớn các Bộ, ngành đã triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

b) Các Bộ, ngành đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ trì trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai kiểm tra về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa lưu thông trên thị trường theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

c) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các Bộ, ngành được rà soát, giảm thiểu được sự chồng chéo, xảy ra trùng lặp về nội dung, đối tượng thanh, kiểm tra, không kiểm tra các đơn vị đã được các ngành kiểm tra. Nhìn chung công tác phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện được triển khai đầy đủ, kịp thời thông qua đầu mối tổng hợp của Thanh tra Bộ.

c) Trong công tác phối hợp, các Bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị chức năng cử người tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau mà các loại sản phẩm, hàng hóa đó thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu bảo đảm không chồng chéo, không gây phiền hà cho cơ

quan sản xuất, kinh doanh.

d) Các cơ quan quản lý chuyên ngành về CLSPHH: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa thể thao, Thông tin và Truyền thông... đã tiến hành phối hợp kiểm tra về CLSPHH có trọng tâm, trọng điểm các vụ việc vi phạm được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, tạo được lòng tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp, góp phần ổn định thị trường trên địa bàn tỉnh. Chúng loại hàng hóa được phối hợp kiểm tra CLSPHH gồm: xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thiết bị điện - điện tử gia dụng; nhóm hàng thực phẩm, nông sản tươi sống; nhóm hàng thực phẩm, nông sản đã qua chế biến; nhóm hàng vật tư nông nghiệp phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; nhóm hàng hóa công nghệ phẩm như: rượu, bia, thuốc lá, hóa mỹ phẩm, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, mì chính, dầu gội, nước tẩy rửa...; nhóm hàng hóa thuốc chữa bệnh cho người; nhóm hàng hóa văn hóa phẩm, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin.

4. Kết quả triển khai tại Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức xây dựng hành lang pháp lý kịp thời để triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg

+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

+ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.

+ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa

ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

+ Thông tư liên tịch số 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/6/2016 hướng dẫn phối hợp kiểm tra chất lượng và thông quan hàng hóa nhập khẩu.

b) Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng những năm tiếp theo, trong đó có nội dung về công tác phối hợp kiểm tra CLSPHH.

c) Tổ chức tuyên truyền về triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg.

d) Duy trì và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa chỉ www.tecvn.gov.vn về kết quả triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg và cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. Nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg

1. Hiệu quả đạt được

Qua quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg trong thời gian vừa qua, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy:

- Các Bộ quản lý chuyên ngành chủ động trong công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản liên quan đến công tác quản lý CLSPHH; nhóm sản phẩm, hàng hóa giúp các cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương có căn cứ pháp lý triển khai thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm tra CLSPHH theo phân cấp được giao. Đồng thời, chủ động thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên theo chuyên đề dựa trên đánh giá rủi ro và diễn biến của thực tiễn sản xuất, kinh doanh đã giúp ngăn ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Cơ quan đầu mối theo dõi công tác quản lý chất lượng đã được định rõ, do đó việc theo dõi tình hình chất lượng để tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch về chất lượng sản phẩm hàng hóa có nhiều thuận lợi.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng được các ngành chức năng liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm kịp thời, đã có những chuyển

biến tích cực, từng bước đi vào ổn định, góp phần tạo sự thống nhất, tránh sự chông chéo, bỏ sót trong công tác quản lý nhà nước; ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh, nhận thức của người tiêu dùng ngày càng được nâng lên; người tiêu dùng dần đã có ý thức trong việc đọc các thông tin trên nhãn hàng hóa, tìm hiểu nguồn gốc xuất xứ hàng hóa trước khi mua sắm, lựa chọn hàng hóa.

- Đã xác định được cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, địa bàn và nội dung phối hợp trong kiểm tra CLSPHH. Số cuộc kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm hàng hóa đã được thực hiện đối với một số nhóm mặt hàng như xăng dầu; đồ chơi trẻ em; kinh doanh hàng đa cấp, an toàn vệ sinh thực phẩm, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng... ; công tác phối hợp xử lý các vi phạm được thực hiện một cách kịp thời, nhanh chóng.

2. Tồn tại và khó khăn, vướng mắc

a) Tồn tại

- Về phạm vi điều chỉnh

Công tác quản lý CLSPHH được giao cho nhiều ngành, lĩnh vực quản lý, có những sản phẩm chịu sự quản lý của nhiều Bộ, ngành, phải áp dụng nhiều biện pháp kiểm tra chuyên ngành dẫn đến còn có sự chông chéo trong hoạt động kiểm tra. Việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu của một số Bộ, ngành còn chưa hoàn toàn theo các quy định của Luật CLSPHH là một trong những nguyên nhân dẫn đến kéo dài thời gian lưu giữ hàng hóa của doanh nghiệp ở cửa khẩu, gây khó khăn, tốn kém và mất thời cơ của doanh nghiệp. Ví dụ, theo quy định của Luật CLSPHH, hoạt động kiểm tra nhà nước về CLSPHH và đánh giá sự phù hợp được phân định rõ ràng giữa khu vực quản lý nhà nước với khu vực sự nghiệp. Cơ quan kiểm tra CLSPHH ở Trung ương là các Tổng cục, Cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CLSPHH hoặc cơ quan kiểm tra chất lượng ở địa phương là các Sở, Chi cục nhưng cho đến nay một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa chỉ định cơ quan kiểm tra ở địa phương, trong khi đó thì hàng hóa nhập khẩu vào nước ta thì qua rất nhiều đường khác nhau, nhiều địa phương khác nhau dẫn đến không kịp thời và kéo dài thời gian.

Như vậy, phạm vi công tác phối hợp chỉ giới hạn trong lĩnh vực kiểm tra CLSPHH, chưa quy định đối với công tác phối hợp giữa công tác thanh tra và công tác kiểm tra cũng như công tác kiểm tra giữa các lĩnh vực theo 03 hệ thống Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra thiếu sự thống nhất, chưa bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm và còn chông chéo về đối tượng thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan Trung ương với cơ quan địa phương, giữa các cơ quan Trung ương với nhau và giữa các cơ quan địa phương

với nhau.

Theo khoản 2 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, hàng hóa quy định rõ trách nhiệm quản lý về CLSPHH lưu thông trên thị trường do các Bộ chuyên ngành, tuy nhiên, tại Điều 7 Pháp lệnh Quản lý thị trường lại quy định “Lực lượng quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách của nhà nước thực hiện chức năng phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng ...”. Như vậy là có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị trong công tác thanh tra, kiểm tra CLSPHH.

Ngoài ra, qua quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đến nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, các phương thức kiểm tra có sự thay đổi, như phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ toàn bộ phải thực hiện "tiền kiểm" (kiểm tra chất lượng đạt kết quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, Cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu đáp ứng cho cơ quan hải quan để được nhập khẩu), thì hiện nay phần lớn các hàng hoá nhập khẩu được thực hiện "hậu kiểm" (thông quan trước, kiểm tra chất lượng hàng hoá sau),... vấn đề này cũng dẫn đến phát sinh những bất cập, vướng mắc.

- Về đối tượng điều chỉnh

Cùng với việc điều chỉnh về phạm vi như đã nêu như trên, thì đối tượng điều chỉnh đã được mở rộng cho các cơ quan được giao thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, như Tổng cục, Cục QLCLHH, các Chi cục thuộc các Sở chuyên ngành,... Do đó, việc các cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành và có thẩm quyền xử lý vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, thì đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan này luôn chủ động chủ trì được việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng và thẩm quyền được giao, trường hợp ngoài phạm vi quản lý nhà nước được giao hoặc vượt thẩm quyền xử lý thì khi đó buộc phải có công tác phối hợp với cơ quan liên quan để xử lý.

b) Khó khăn, vướng mắc

Việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện trên 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, và trên 03 lĩnh vực này, các Luật đều giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Triển khai thi hành 03 Luật nêu trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật. Tại các văn bản quy phạm pháp luật này đã giao cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các hình thức như: kiểm tra theo kế hoạch hằng năm; kiểm tra đột xuất; kiểm tra theo chuyên đề. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đã và đang thực hiện theo hướng đánh giá, nhận định riêng về yêu cầu cấp thiết quản lý của các Bộ, ngành địa phương, thiếu tính tập trung, thống nhất và tính phối hợp từ Trung ương đến địa phương, dẫn đến kế hoạch kiểm tra giữa các Bộ, ngành, địa phương đã trùng lặp về đối tượng (tổ chức, doanh nghiệp), phạm vi kiểm tra. Vấn đề này đã dẫn đến 01 tổ chức, doanh nghiệp trong một năm phải chịu kiểm tra nhiều lần của nhiều cơ quan chuyên môn của các Bộ, ngành, địa phương.

Hơn nữa, bên cạnh công tác kiểm tra, theo hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng giao trách nhiệm thực hiện thanh tra, thì theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010 và nay là Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 đã quy định nguyên tắc hoạt động thanh tra “Không trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm toán nhà nước; không trùng lặp trong việc thực hiện quyền khi tiến hành thanh tra”, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng cơ quan thanh tra phân công người thu thập thông tin có liên quan để làm rõ sự cần thiết tiến hành thanh tra, bảo đảm việc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tuy nhiên thực tế hiện nay, việc thu thập, trao đổi thông tin, xây dựng kế hoạch thanh tra và tổ chức tiến hành thanh tra giữa các cơ quan thanh tra cũng đã và đang còn nhiều chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý CLSPHH. Công tác phối hợp trong chia sẻ thông tin, dữ liệu còn hạn chế, bị động ảnh hưởng đến các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm.

Đồng thời, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính lại được pháp luật giao cho nhiều cơ quan khác nhau, bao gồm: cơ quan Thanh tra thuộc các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực; Thanh tra thuộc UBND tỉnh, Thành Phố trực thuộc Trung ương và Thanh tra thuộc Sở, Ban, ngành thuộc UBND các tỉnh; cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (như Tổng cục, cục, Chi cục,...) và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính giữa các cơ quan có sự khác nhau về mức tiền phạt, do đó, trường hợp hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có mức tiền phạt vượt mức tiền phạt tối đa của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc thì người đang giải quyết vụ việc này phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt.

Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho thấy, hồ sơ chuyên vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt thường chưa bảo đảm đầy đủ và toàn diện về chứng cứ pháp lý đối với hành vi vi phạm do có sự khác nhau về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Đó cũng là lý do tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành phải quy định phân công, phân cấp quản lý. Ngoài ra, việc xử lý vi phạm hành chính đối với nhiều vụ việc không phải do chính cơ quan chủ trì, thanh tra, kiểm tra thực hiện, mà do quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan quản lý chuyên ngành khác, nên phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử lý vi phạm, tuy nhiên hồ sơ xử lý vi phạm được lập chưa phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành dẫn đến cơ quan nhận hồ sơ xử lý vi phạm hành chính chưa kịp thời ra quyết định xử lý vi phạm hành chính ngay mà phải xác minh làm rõ các chứng cứ để bổ sung hồ sơ.

Hiện nay công tác phối hợp kiểm tra chất lượng được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra CLSPHH”, nhưng Quy chế này chưa điều chỉnh đầy đủ và toàn diện công tác phối hợp theo các quy định của pháp luật nêu trên. Công tác phối hợp tại Quy chế này mới tập trung trong công tác phối hợp kiểm tra CLSPHH, chưa quy định được tính toàn diện của lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

III. Đề xuất, kiến nghị đối với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg

1. Ý kiến của các Bộ, ngành

- Quy chế không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đang có hiệu lực (ví dụ: Điều 1; khoản 3 Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 12;...).

- Quy chế đã có quy định xử lý trùng lặp kế hoạch kiểm tra mà chưa có quy định xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc phối hợp trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra theo hướng quy định bảo đảm tại một thời điểm chỉ có 01 cơ quan thực hiện.

- Phạm vi điều chỉnh của Quy chế có đề cập đến phối hợp với các cơ quan thanh tra chuyên ngành, công an, hải quan, quản lý thị trường trong việc kiểm tra CLSPHH. Tuy nhiên, quy định phối hợp với các cơ quan này quy định còn sơ sài. Do vậy, cần nghiên cứu, bổ sung thêm để quá trình triển khai trong thực tiễn được thuận lợi.

- Trong sự phát triển hiện nay, một sản phẩm, hàng hóa có thể có nhiều yếu tố chất lượng thuộc quản lý, kiểm tra của nhiều bộ ngành, đề nghị làm rõ có thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hay không và cơ quan chủ trì kiểm tra là bộ ngành nào trong trường hợp đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm, hàng hóa nhưng

chỉ kiểm tra yếu tố chuyên ngành của một bộ, ngành; hoặc trong trường hợp đối tượng kiểm tra là một loại sản phẩm, hàng hóa nhưng cần kiểm tra nhiều yếu tố chuyên ngành của Bộ, ngành khác.

- Điều 4 của Quy chế về nội dung kiểm tra đề nghị xem xét, bổ sung kiểm tra theo Điều 8 của Nghị định 132/2008/NĐ-CP; đồng thời xem xét thêm các quy định phối hợp về kiểm tra hàng hóa xuất khẩu thống nhất trong toàn bộ Quy chế.

- Đề nghị bổ sung thêm quy định để thuận lợi trong công tác quản lý tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và công tác quản lý CLSPHH quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP; Trách nhiệm tham mưu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật (quốc gia, địa phương) được quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP.

- Đề nghị quy định về cơ quan được phân công chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các Đoàn công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chức đánh giá làm căn cứ để các Bộ ngành tiến hành đình chỉ hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước, tránh việc phải tiến hành đánh giá năng lực nhiều lần, gây tốn kém lãng phí.

- Theo quy định, khi thành lập đoàn kiểm tra CLSPHH yêu cầu tối thiểu 50% số thành viên đoàn là kiểm soát viên chất lượng, điều này dẫn đến việc không đủ nhân lực đảm bảo các đoàn hoạt động đầy đủ, rộng khắp các địa bàn, đặc biệt trong những dịp cao điểm. Do đó, có thể thấy về quy định quản lý hiện tại theo ngành là hợp lý, tuy nhiên cần bổ sung mở rộng trách nhiệm của cơ quan chuyên trách có chức năng, kiểm tra, nhiệm vụ được phân công đối với CLSPHH lưu thông trên thị trường, không nên bó buộc phải phối hợp với cơ quan chuyên ngành quản lý như hiện nay.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về CLSPHH; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp xây dựng và công tác tuyên truyền và hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể và truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm và ý thức tự giác chấp hành quy định của pháp luật về an toàn, chất lượng sản phẩm hàng hóa; Vận động nhân dân tham gia giám sát, phát hiện những tổ chức, cá nhân vi phạm về CLSPHH để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chức năng chủ trì trong quá trình xây dựng kế hoạch kiểm cần tổ chức lấy ý kiến của cơ quan dự kiến phối hợp nhằm tránh chồng chéo về các nội dung kiểm tra và để các cơ quan phối hợp chủ động về mặt thời gian, nguồn lực

tham gia.

- Đề nghị Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí cho các bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bố trí nguồn kinh phí cho các cơ quan liên quan tại địa phương để phục vụ công tác đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm hàng hóa nói riêng cũng như tổ chức tuyên truyền, lấy mẫu, kiểm nghiệm và tiêu hủy các sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng, thực phẩm giả, không rõ nguồn gốc, chất phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng; gia cầm; sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu, không đảm bảo an toàn thực phẩm nói chung.

2. Một số ý kiến của địa phương

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trong đó, cần rà soát, đánh giá, bổ sung các ngành, lĩnh vực, kinh doanh có liên quan vào hệ thống quản lý chất lượng, sản phẩm hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước và kiểm soát về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp kiểm tra CLSPHH giữa cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa với cơ quan Thanh tra chuyên ngành, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an,... thực hiện tốt Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nâng cao hiệu quả công tác trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra.

- Xây dựng cơ chế hoạt động, phối hợp chặt chẽ, cụ thể giữa các ban, ngành về công tác thanh tra, kiểm tra CLSPHH và giám sát tiêu hủy hàng hóa vi phạm chất lượng.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động nắm tình hình, phối hợp, trao đổi, thống nhất với các đơn vị ngành dọc cấp trên, chú trọng phối hợp xây dựng các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành trong phạm vi các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc sở, ngành để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra ngay từ khi xây dựng dự thảo kế hoạch, hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp thanh tra đột xuất).

IV. Đánh giá tính khả thi các quy định sửa đổi/thay thế Quyết định 36/2010/QĐ-TTg

Căn cứ ban hành của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg là Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới. Do đó, cần rà soát, sửa đổi, thay thế các nội dung của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Chính phủ để đảm bảo phù hợp với các nội dung đã được

sửa đổi, bổ sung.

Việc triển khai xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa” (thay thế Quyết định 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”) để tránh chồng chéo triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và công tác tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các văn bản quy định liên quan. Chính vì vậy, các nội dung nêu tại Dự thảo Quyết định là hoàn toàn khả thi.

Trên đây là báo cáo việc thi hành pháp luật liên quan đến Quyết định 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”, Bộ KH&CN kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định